

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1476/SNN-PTNT ngày 30/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Hội đoàn thể;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K3, K10, K13.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019
của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7
khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / 7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, không ngừng nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm; chuyên môn hóa sản xuất, tạo việc làm ổn định, thúc đẩy sự chuyển dịch và phân công, cơ cấu lại lao động ở nông thôn góp phần nâng cao năng suất lao động nông nghiệp, nâng cao thu nhập của nông dân. Huy động sức mạnh toàn xã hội vào phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương (tính theo giá so sánh năm 2010) ngành nông nghiệp bình quân hàng năm tăng 3,2%-3,6%.
- Cơ cấu kinh tế nông-lâm-ngư nghiệp chiếm 21,6 %.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 707.000 tấn (trong đó: lúa 612.000 tấn, ngô 65.000 tấn).

- Đàn heo đạt 1.100.000 con; đàn bò đạt 350.000 con; tỷ lệ bò lai đạt 90%; đàn gia cầm đạt 11 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất các loại chuồng đạt 260.000 tấn, trong đó: thịt heo 160.000 tấn.

- Trồng rừng tập trung giai đoạn 2021-2025 diện tích 40.000 ha, bình quân 8.000 ha/năm; trong đó trồng rừng gỗ lớn giai đoạn 2021-2025 diện tích 2.500 ha, bình quân 500 ha/năm. Đảm bảo độ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 58%.

- Sản lượng thủy sản đến năm 2025 là 232.400 tấn, trong đó: khai thác thủy sản bình quân 5 năm là 188.000 tấn, sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 44.400 tấn (sản lượng tôm nuôi đạt 42.300 tấn).

- Tỷ lệ diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới là 94,7%, trong đó tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố đạt tỷ lệ 89,6%.

- Duy trì 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 85% sử dụng nước đạt tiêu chuẩn.

- Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa và cứng hóa đến năm 2025 đạt 90%.

- Số hộ nông thôn được sử dụng điện đến năm 2025 đạt 100%.

- Có 75% Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và 75% nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 1,5-2%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế so với dân số trên 95%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 13%.

- 85% gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu “Gia đình văn hóa” (trong đó có 25% gia đình văn hóa ở nông thôn làm giàu từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa).

- Tỷ lệ đào tạo bồi dưỡng nghề đạt 66%. Lao động nông nghiệp còn 26% tổng lao động xã hội.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 91 % tổng số xã của tỉnh; số xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao là 36 xã, có 07 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (thêm Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn so với năm 2020).

II. NHIỆM VỤ

Nội dung nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục đính kèm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp UBND tỉnh hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

2. Các Sở, ban, ngành

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và các cơ quan có liên quan cân đối, huy động các nguồn lực nhà nước, nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế và các thành phần kinh tế để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

b) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch kinh phí, cân đối ngân sách hàng năm và trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

c) Các Sở, Ban, ngành có liên quan

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị thực hiện đạt các mục tiêu theo Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát huy vai trò, nâng cao chất lượng các báo, tạp chí, các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng kế hoạch, tăng cường vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết, giám sát việc thực hiện.

- Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động –Thương binh và Xã hội, các sở ngành liên quan, các địa phương triển khai nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đề án, kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các chương trình đề án về nông nghiệp, nông thôn, nông dân có liên quan.

- Các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị triển khai những nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 54-KL/TW.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh cụ thể hóa thành kế

hoạch của địa phương với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và lộ trình cụ thể.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình đầu tư công, đề án, kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp, nông thôn khác trên địa bàn.

- Bố trí ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để kịp thời giải quyết./.